

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2020/DS-ST

Ngày: 30-9-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Bờ
Bà Hồ Thị Hồng Phướng

- ***Thư ký phiên tòa :*** Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2020/QĐST-DS ngày 31/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2020/QĐST-DS ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân BD, địa chỉ trụ sở: Số 859 Trần Hưng Đạo, khóm BT2, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Hữu Đ, chức vụ: Nhân viên kinh doanh phụ trách điểm VTT; địa chỉ: Số 43 Đinh Tiên Hoàng, ấp VT, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Có mặt

- Bị đơn: Ông Thái Minh H, sinh năm 1968; Bà Đặng Thị S, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp VQ, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2020 và lời khai của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân BD trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 10/10/2017, ông H và bà S ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân BD hợp đồng tín dụng số 429CP17/HĐTD và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 429CP17/HĐTC. Theo đó, số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng, thời hạn vay 12

tháng, lãi suất vay 1,2%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 1,8%/tháng, mục đích vay phục vụ đời sống.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 154,1m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 257636 (số vào sổ CH 05287) ngày 26/12/2012.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H và bà S trả lãi được 04 lần thì ngưng. Nay Quỹ tín dụng yêu cầu:

- Buộc ông H và bà S có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn, lãi tính đến ngày 02/7/2020 là 40.632.204 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 429CP17/HĐTD ngày 10/10/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 429CP17/HĐTC ngày 10/10/2017 và được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Thái Minh H, bà Đặng Thị S đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông bà.

- Theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 27/8/2020 thể hiện: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 154,1m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 257636 (số vào sổ CH 05287) ngày 26/12/2012 cho ông Thái Minh H, bà Đặng Thị S. Trên diện tích đất có 01 căn nhà cấp IV có kết cấu nền gạch ceramic, mái tole, vách tole, hiện đang khóa cửa, vẫn thuộc sự quản lý của ông H, bà S.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: yêu cầu ông H, bà S có nghĩa vụ trả cho quỹ tín dụng tổng số tiền là 42.196.458 đồng (bốn mươi hai triệu, một trăm chín mươi sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp và Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- + Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- + Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của quỹ tín dụng. Buộc ông H, bà S cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho quỹ tín dụng tổng số tiền là 42.196.458 đồng (bốn mươi hai triệu, một trăm chín mươi sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp và Quỹ tín dụng có quyền

yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Quỹ tín dụng nhân dân BD khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Thái Minh H, bà Đặng Thị S cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông H, bà S dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H, bà S là phù hợp với qui định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Quỹ tín dụng yêu cầu ông H, bà S cùng trả cho Quỹ tín dụng tổng số tiền là 42.196.458 đồng (bốn mươi hai triệu, một trăm chín mươi sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H, bà S để ông bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay ông bà vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông H, bà S có ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân BD – ĐGD Vĩnh Thạnh Trung hợp đồng tín dụng số 429CP17/HĐTD ngày 10/10/2017. Theo đó, số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 1,2%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 1,8%/tháng, mục đích vay phục vụ đời sống. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông H và bà S đóng lãi được 04 lần được số tiền 4.467.945 đồng và trả vốn được 300.000 đồng thì ngưng. Quỹ tín dụng đã chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay của ông bà từ ngày 19/10/2018 và có gửi cho ông bà thông báo về việc trả nợ vay quá hạn ngày 25/10/2018.

[2.4] Về tiền lãi thì căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 thì quỹ tín dụng và khách hàng có quyền tự thỏa thuận về mức lãi suất, do đó lãi suất của khoản vay được tính theo khoản 6 Điều 1 của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 429CP17/HĐTD ngày 10/10/2017 là phù hợp quy định pháp luật.

[2.5] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định giữa ông H, bà S và Quỹ tín dụng nhân dân BD có xác lập hợp đồng tín dụng là có thật. Việc giao dịch này hoàn toàn

tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nay ông H, bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với các hợp đồng tín dụng theo khoản 7 Điều 1, khoản 2 Điều 7 của hợp đồng tín dụng số 429CP17/HĐTD ngày 10/10/2017. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng, buộc ông H, bà S cùng phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân BĐ số tiền: 42.196.458 đồng (bốn mươi hai triệu, một trăm chín mươi sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng), trong đó vốn vay 29.700.000 đồng, tiền lãi 12.496.458 (mười hai triệu, bốn trăm chín mươi sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng). Và ông H, bà S có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 01/10/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.6] Về hợp đồng thế chấp: Tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 429CP17/HĐTC ngày 10/10/2017 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú ngày 11/10/2017. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng được chấp nhận. Do đó, việc tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 429CP17/HĐTC ngày 10/10/2017 là phù hợp để đảm bảo cho việc thi hành án. Trong trường hợp ông H, bà S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm đối với hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

[2.7] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Quỹ tín dụng tự nguyện chịu 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ, Quỹ tín dụng đã nộp đủ.

[2.8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H và bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Quỹ tín dụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân BĐ. Buộc ông Thái Minh H và bà Đặng Thị S cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân BĐ số tiền: 42.196.458 đồng (bốn mươi hai triệu, một trăm chín mươi sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng), trong đó vốn vay 29.700.000 đồng, tiền lãi 12.496.458 đồng (mười hai triệu, bốn trăm chín mươi sáu ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng).

Ông H, bà S có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 429CP17/HĐTD ngày 10/10/2017 tính từ ngày 01/10/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

Trường hợp ông H, bà S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 429CP17/HĐTC ngày 10/10/2017 để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Quỹ tín dụng tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thái Minh H và bà Đặng Thị S phải chịu 2.110.000 đồng (hai triệu một trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân BĐ số tiền 994.000đ (chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004657 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Quỹ tín dụng nhân dân BĐ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông H và bà S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND. Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương